

Số: 31 /KH-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 23 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2022 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

Thực hiện Quyết định số 177/QĐ-SLĐTBXH, ngày 27/01/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về giao chỉ tiêu, kế hoạch nhà nước năm 2022 về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. UBND Thành phố Buôn Ma Thuột xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động. Hỗ trợ tạo việc làm mới và bảo đảm cho mọi người có khả năng lao động, có nhu cầu việc làm đều có cơ hội tìm được việc làm phù hợp với khả năng. Đồng thời đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, kết nối thông tin việc làm trong và ngoài tỉnh đến người lao động.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội các cấp phải xác định đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động là nhiệm vụ trọng tâm gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền, vận động, giới thiệu việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải thực hiện đúng chủ trương, chính sách, pháp luật; công khai, minh bạch các thông tin về thị trường, việc làm, tiền lương, chế độ ưu đãi...

- Tập trung đào tạo các nghề trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ; đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm, với chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Các phòng, ban, ngành, UBND các phường, xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để giải quyết việc làm cho người lao động đạt hiệu quả.

II. CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu

- Tổng số lao động được giải quyết việc làm: 6.800 người, trong đó: việc làm trong nước: 6.700 người, xuất khẩu lao động: 100 người.

- Tổng số lao động được đào tạo nghề nghiệp: 5.000 người, trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn 2.300 người.

2. Giải pháp

2.1. Tăng cường thực hiện công tác giải quyết việc làm

- Tạo mọi điều kiện và hỗ trợ người sử dụng lao động có nhu cầu tuyển dụng người lao động vào làm việc trong các nhà máy, công trường, phân xưởng của các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong tỉnh và ngoài tỉnh. Hỗ trợ người lao động tự tạo việc làm tại chỗ, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.

- Lồng ghép thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Đa dạng hóa các phiên giao dịch việc làm, tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động để người lao động có nhu cầu tìm việc làm được tiếp cận thông tin tuyển dụng lao động của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động.

2.2. Phát triển nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho vay giải quyết việc làm

- Triển khai có hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm; ưu tiên cho vay vốn tạo việc làm đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động; chuyển đổi việc làm cho người lao động ở nông thôn, lao động nữ, lao động chấp hành xong án phạt tù, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

- Hướng dẫn cho vay vốn đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích đảm bảo quy trình chặt chẽ trong việc thẩm định, xét duyệt việc sử dụng nguồn vốn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi để kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế.

2.3. Tăng cường hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thường xuyên khảo sát, nắm bắt nhu cầu người lao động có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài để tổ chức kết nối với các doanh nghiệp tư vấn, tuyển chọn, đào tạo và tổ chức đưa đi làm việc ở các thị trường phù hợp; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ (*thủ tục khám sức khỏe, lý lịch tư pháp, vay vốn...*) đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động được tư vấn, tuyển chọn, đào tạo để đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt tỷ lệ cao.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động tư vấn, tuyển chọn, đào tạo và tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kịp thời giải quyết những phát sinh, tiêu cực cho người lao động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người lao động làm việc ở nước ngoài hoàn thành hợp đồng về nước đúng thời hạn; không để xảy ra tình trạng lao động bỏ trốn khỏi nơi làm việc cư trú bất hợp pháp tại các nước.

2.4. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm

- Tăng cường công tác định hướng, tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, thu hút được nhiều người tham gia học nghề, tạo điều kiện cho người học được trang bị kỹ năng nghề đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động trong nước và ở nước ngoài.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao chất lượng đào tạo gắn với việc giải quyết việc làm sau khi người học hoàn thành khóa học.

- Chú trọng hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ học nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, người lao động trở về từ vùng dịch, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, người mãn hạn tù, người sau cai nghiện ma túy.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch; kết nối, nắm bắt thông tin cung - cầu lao động để tổ chức các điểm tư vấn nghề nghiệp, việc làm, tư vấn xuất khẩu lao động.

- Hướng dẫn UBND các phường, xã tổ chức khảo sát, lập danh sách người lao động có nhu cầu học nghề; phối hợp với các đơn vị dạy nghề tổ chức mở các lớp dạy nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề.

- Cung cấp thông tin các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động đến UBND các phường, xã.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể, các cơ sở dạy nghề, cơ sở hoạt động tư vấn, tuyển dụng lao động đi làm việc ở trong nước, ở nước ngoài có sử dụng lao động trên địa bàn Thành phố.

- Thường xuyên tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát, theo dõi tình hình thực hiện công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm báo cáo UBND Thành phố, Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Phòng Kinh tế

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn phổ biến kinh nghiệm, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất lao động;

- Phối hợp triển khai công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề gắn với các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố, Công Thông tin điện tử Thành phố

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thông tin, tuyên truyền các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm trong nước và đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, thông tin về thị trường lao động để người dân biết.

- Thực hiện đăng thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố, trên sóng phát thanh, chương trình truyền hình của Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các hoạt động triển khai công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2022 trên địa bàn Thành phố.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở theo các mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch số 154/KH-UBND, ngày 11/9/2019 của UBND Thành phố Buôn Ma Thuột về thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn giai đoạn 2019-2025.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh về hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm cho học sinh.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk

Hướng dẫn, tạo điều kiện để người lao động được vay vốn tạo việc làm, vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài... theo quy định.

7. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thành phố

- Tăng cường phối hợp với các địa phương khảo sát nhu cầu đào tạo nghề và tư vấn tuyển sinh học nghề; liên kết với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp;

- Đa dạng các hình thức, phương pháp đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện lao động và tập quán canh tác của từng địa phương.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên

Chủ động, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham gia triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch; hướng dẫn, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện kế hoạch có hiệu quả công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn Thành phố.

9. Đề nghị Ban quản lý Khu Công nghiệp Hòa Phú, Công ty Hồng Lĩnh (cụm công nghiệp Tân An)

Kịp thời nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp và gửi thông tin tuyển dụng việc làm về UBND Thành phố (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội).

10. UBND các phường, xã

- Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung của Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch hoàn thành trước ngày **25/02/2022**.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các thôn, buôn, tổ dân phố, hộ gia đình các chủ trương, chính sách về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, học nghề; lồng ghép công tác tuyên truyền, vận động trong các cuộc họp, hội nghị... để đưa thông tin đến mọi người dân. Khuyến khích người lao động chủ động tích cực trong việc tìm việc làm, tự tạo việc làm và tham học nghề để tìm việc làm.

- Thống kê số lao động trong độ tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, quân nhân xuất ngũ, học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường... chưa tìm được việc làm để phối hợp với các cơ quan đơn vị tổ chức các phiên tư vấn nghề nghiệp, việc làm, hoặc cung cấp các thông tin tuyển dụng lao động đến người lao động biết để tham gia đăng ký; Tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị đến tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, làm việc trong tỉnh, ngoài tỉnh.

- Thống kê, cập nhật số lao động đã được đào tạo, số lao động có việc làm sau khi được đào tạo.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm gửi về UBND Thành phố (*thông qua phòng Lao động- Thương binh và Xã hội*).

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2022, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các phường, xã trên địa bàn Thành phố phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Tiến Hưng

BẢNG GIAO CHI TIÊU GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM,**ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP NĂM 2022**

(Theo Kế hoạch số 31 /KH-UBND, ngày 23 tháng 02 năm 2022

của UBND thành phố Buôn Ma Thuột)

TT	Phường, xã	Tổng số người được giải quyết việc làm	Trong đó		Tổng số đào tạo nghề nghiệp	Trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn
			Việc làm trong nước	Xuất khẩu		
1	Phường Thống Nhất	95	94	1	30	0
2	Phường Thành Nhất	415	412	3	300	0
3	Phường Thắng Lợi	130	128	2	40	0
4	Phường Tân Lợi	440	435	5	300	0
5	Phường Thành Công	290	286	4	160	0
6	Phường Tân Tiến	400	397	3	250	0
7	Phường Tân Thành	410	407	3	200	0
8	Phường Tự An	420	417	3	290	0
9	Phường Tân An	410	406	4	290	0
10	Phường Tân Lập	425	422	3	250	0
11	Phường Tân Hoà	255	250	5	170	0
12	Phường Ea Tam	455	448	7	200	0
13	Phường Khánh Xuân	350	343	7	250	0
14	Xã Hoà Thuận	260	255	5	300	300
15	Xã Ea Tu	290	283	7	250	250
16	Xã Hoà Thắng	310	304	6	330	330
17	Xã Cưê Bur	375	368	7	310	310
18	Xã Ea Kao	350	343	7	300	300
19	Xã Hoà Khánh	270	264	6	210	210
20	Xã Hoà Xuân	160	155	5	230	250
21	Xã Hoà Phú	290	283	7	340	350
	Tổng cộng	6.800	6.700	100	5.000	2.300